

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 68/2025/HNGĐ-ST

Ngày 16 – 4 – 2025

Về việc Tranh chấp về cấp dưỡng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Mỹ Linh

Bà Đoàn Thị Bảy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025 về việc **tranh chấp về cấp dưỡng**, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Văn K, sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: Số A, đường L, khóm V, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- **Bị đơn:** Bà Lê Thị Nguyễn Bé N, sinh năm 1987. Địa chỉ cư trú: Số C, đường L, khóm H, phường K, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trình bày của ông Trần Văn K trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau ông và bà N thuận tình ly hôn, ông giao con chung tên Trần Lê Thiên P, sinh ngày 15/9/2011 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng. Từ khi có quyết định thuận tình ly hôn đến nay, ông cấp dưỡng cho con đầy đủ theo như thỏa thuận. Tuy nhiên, hiện nay tình hình kinh tế của ông gặp khó khăn, lương mỗi tháng bị giảm xuống còn 20.000.000 đồng/tháng, trước đây là 40.000.000 đồng/tháng, trong

khi bản thân còn phải chi trả nhiều khoản nợ sau khi ly hôn và thêm chi phí sinh hoạt trong cuộc sống. Hiện tại ông phải trả góp xe 11.000.000 đồng/tháng, trả lãi cho các chỉ chủ nợ 9.500.000 đồng/tháng nên không còn đủ khả năng cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng cho con. Nay ông vẫn đồng ý giao con cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng từ 5.000.000 đồng/tháng xuống còn 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị Nguyễn Bé N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo cho bà N đến Tòa án để tham gia các phiên họp, được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập, để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà N vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị Nguyễn Bé N đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung tranh chấp được xác định là tranh chấp về cấp dưỡng.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy, ông Trần Văn K yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Trần Lê Thiên P, sinh ngày 15/9/2011, hiện nay do bà Lê Thị Nguyễn Bé N trực tiếp nuôi dưỡng theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Ông K cho rằng do hiện nay hoàn cảnh kinh tế của ông gặp khó khăn, lương mỗi tháng bị giảm xuống còn 20.000.000 đồng/tháng, trong khi bản thân còn phải chi trả nhiều khoản nợ sau khi ly hôn và thêm chi phí sinh hoạt trong cuộc sống, nên không còn đủ khả năng cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng cho con. Nay ông vẫn đồng ý giao con cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng từ 5.000.000 đồng/tháng xuống còn 2.000.000 đồng/tháng. Xét thấy, ông K cung cấp tài liệu chứng cứ thể hiện thu nhập lương hiện này là 20.000.000 đồng/tháng. Theo quy định thì mức cấp dưỡng nuôi con là bằng nửa tháng lương tối thiểu vùng. Tại thành phố Cà Mau thuộc vùng II, là 4.410.000 đồng/tháng, do đó mức cấp dưỡng được điều chỉnh cho phù hợp là 2.205.000 đồng. Đối với bà N không có ý kiến, nên không xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con là 2.205.000 đồng/tháng là có căn cứ.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn K, về việc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Buộc ông Trần Văn K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Lê Thiên P là 2.205.000/tháng, định kỳ cấp dưỡng hàng tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Phúc đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Lê Thị Nguyễn Bé N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Văn K không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu thêm lãi suất phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm thi hành tương ứng thời gian chậm thi hành.

Về án phí: Ông Trần Văn K phải nộp 300.000 đồng. Vào ngày 24 tháng 01 năm 2025, ông K đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010211 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, đối trừ, chuyển thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN**

Nguyễn Thị Ngọc Hân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Bảy – Vũ Thị Mỹ Linh

Nguyễn Thị Ngọc Hân